BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2024
Số: 631/TB-BVP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Danh mục tài liệu ôn thi vấn đáp (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-SYT ngày 29/01/2024 của Sở Y tế Đồng Nai về việc phân bổ biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Đồng Nai năm 2024;

Căn cứ Đề án số 184/ĐA-BVP này 19/3/2024 của Bệnh viện Phổi được phê duyệt theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 560/KH-BVP ngày 18/10/2024 của Bệnh viện Phổi Đồng Nai về việc tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024 được phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-SYT ngày 29/10/2024 của Sở Y tế Đồng Nai;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phổi Đồng Nai thông báo để thí sinh biết và ôn tập. Đồng thời Hội đồng xét tuyển viên chức có tổ chức buổi tập

trung sinh hoạt định hướng nội dung tài liệu ôn tập thi vấn đáp (chi tiết thời gian, địa điểm cụ thể theo thông báo của Hội đồng xét tuyển viên chức đợt 1 Bệnh viện Phổi Đồng Nai).

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai, đề nghị các thí sinh thường xuyên cập nhật thông tin các thông báo liên quan đến công tác xét tuyển viên chức Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai (https://bvphoidongnai.com, mục Thông báo tuyển dụng viên chức Y tế năm 2024)./.

Nơi nhận:
- Phòng KHTH BV (đăng website BV);
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Lưu: VT, TCHC

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN PHỔI

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH BỆNH VIỆN
Hoàng Thi Thơ

BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ÔN TẬP THI VẤN ĐÁP (VÒNG 2) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1 BỆNH VIỆN PHỔI TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 631 /TB-BVP.HĐTD ngày 22/ 11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai)

1. Nguyên tắc thi Vòng 2: thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức: thi vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành sẽ căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (áp dụng đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển).

- Thời gian thi vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị, không tính vào thời gian thi);

- Thang điểm: 100 điểm với tổng số 04 câu hỏi vấn đáp, gồm 01 câu hỏi kiến thức chung (30 điểm) và 03 câu hỏi kiến thức kỹ năng hoạt động nghề nghiệp (70 điểm).

- Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

2. Nội dung định hướng câu hỏi phỏng vấn gồm:

Phần 1. Câu hỏi Kiến thức chung: (30 điểm)

TT	Vị trí tuyển dụng	Tài liệu định hướng nội dung phỏng vấn	Ghi chú
1	Tất cả các vị trí việc làm cần tuyển	1. Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 (*Xem Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-VPQH năm 2019 hợp nhất Luật Viên chức gồm:* ***Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; Điều 11, 12,***	Câu hỏi kiến thức chung

		13, 14, 15; Điều 16, 17, 19) 2. Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (xem **Điều 2**) 3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy đinh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. (*Xem văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV năm 2024 của Bộ Nội vụ gồm:* ***Điều 2, Điều 17, 18, 21, 24, 25***). 4. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. 5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức *(Chương I, Chương II - Mục 1, Mục 3)*; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ- CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. *Xem văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV năm 2023của Bộ Nội vụ gồm:* ***Điều 2, Điều 6, 15, 16, 17, 18,19 và Điều 40)***.	

Phần 2. Câu hỏi kiến thức kỹ năng hoạt động nghề nghiệp (70 điểm)

Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Bao gồm các vị trí tuyển dụng phân theo các chức danh nghề nghiệp vị trí dự tuyển như sau:

TT	Vị trí tuyển dụng	Tài liệu định hướng nội dung phỏng vấn	Ghi chú
1	Bác sĩ hạng III	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 **(Chương I, II, III, V, VI, IX)** 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ **(Chương I, II, V, VIII)** 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. **(Chương I, II, III,**	

		VIII, X) 4. Quyết định 2767/QĐ-BYT ngày 4/7/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính". 5. Quyết định số 5850/QĐ-BYT ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành "Quy trình lâm sàng chẩn đoán và điều trị hen phế quản ở người lớn và trẻ em ≥ 12 tuổi" ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành "Quy trình lâm sàng chẩn đoán và điều trị hen phế quản ở người lớn và trẻ em ≥ 12 tuổi". 6. Quyết định số 4815/QĐ-BYT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của bộ y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn "hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn". 7.Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về "Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ". 8. Quyết định số 162/QĐ-BYT ngày 19/01/2024 của BYT về việc ban hành "Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao".	
2	Điều dưỡng hạng III	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 ***(Chương I, II, III; Điều 61 đến điều 66, chương V; điều 87, chương VI và chương XI).*** 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ ***(Chương I, II, V, VI, VIII).*** 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. **(Chương I, II; Điều 10, Điều 11, chương III và chương VII).** 4.Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế **Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện (Điều 3, 4 và Chương II).** 5. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT *(Xem văn bản hợp nhất số*	

		10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm: ***Điều 3 và Điều 5)***	
3	Kỹ thuật y hạng III (Kỹ thuật hình ảnh y học/xét nghiệm	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 ***(Chương I, II, III; Điều 61 đến điều 66, chương V và chương XI).*** 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ ***(Chương I, II, V, VI, VIII).*** 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. ***(Chương I, II, III (Điều 10, Điều 11: liên quan đến chức danh Kỹ thuật Y và Chương VII, VIII).*** 4. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT *(Xem văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm:* ***Điều 3 và Điều 11)***	
4	Điều dưỡng hạng IV	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 **(Chương I, II, III; Điều 61 đến điều 66, chương V và chương XI).** 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ **(Chương I, II, V, VI, VIII).** 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. ***(Chương I, II, III (Điều 10, Điều 11: liên quan đến chức danh Điều dưỡng và Chương VII, VIII).*** 4.Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 ***Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện (Điều 3, 4 và Chương II).*** 5.Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT *(Xem văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm:* ***Điều 3 và Điều 6)***	

5	Dinh dưỡng hạng III	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 (Chương I, II, III; Điều 61 đến điều 66, chương V và chương XI). 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (Chương I, II, V, VI, VIII). 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. (Chương I, II, III (Điều 10, Điều 11: liên quan đến chức danh Điều dưỡng và Chương VII, VIII). 4. Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020. 5. Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; ; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT (Xem văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm: **Điều 3 và Điều 5**)	
6	Dinh dưỡng hạng IV	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 (Chương I, II, III; Điều 61 đến điều 66, chương V và chương XI). 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (Chương I, II, V, VI, VIII). 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. (Chương I, II, III (Điều 10, Điều 11: liên quan đến chức danh Điều dưỡng và Chương VII, VIII). 4. Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020. 5. Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; ; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT (Xem văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm: **Điều 3 và Điều 6**)	
7	Kỹ thuật y hạng IV (Kỹ thuật hình	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 ***(Chương I, II, III; Điều 61 đến***	

	ảnh y học/xét nghiệm	***điều 66, chương V và chương XI)***. 2.Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ ***(Chương I, II, V, VI, VIII).*** 3.Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. ***(Chương I, II, III (Điều 10, Điều 11: liên quan đến chức danh Kỹ thuật Y và Chương VII, VIII).*** 4. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; được sửa đổi bổ sung theo Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT (*Xem văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế gồm:* ***Điều 3 và Điều 12***).	
8	Chuyên viên hành chính văn phòng	1.Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; 2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu; 3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; 4. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; 5. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; được sửa đổi, bổ sung Điều 1, Thông tư 06/2022/TT-BNV (*Xem văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV năm 2022 của Bộ Nội vụ gồm:* ***Điều 4 và Điều 7*** *ngạch Chuyên viên).*	
9	Văn thư viên trung cấp	1.Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;	

		2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu; 3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; 4. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; 5. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; được sửa đổi, bổ sung Điều 1, Thông tư 06/2022/TT-BNV *(Xem văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV năm 2022 của Bộ Nội vụ gồm:* ***Điều 4 và Điều 12*** *ngạch Văn Thư viên trung cấp).*	
10	Cán sự hành chính văn phòng	1.Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; 2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu; 3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; 4. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; 5. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; được sửa đổi, bổ sung Điều 1, Thông tư 06/2022/TT-BNV *(Xem văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV năm 2022 của Bộ Nội vụ gồm:* ***Điều 4 và Điều 8 ngạch Cán sự)***	
11	Kỹ sư hạng III	Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCNBNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; được sửa	

		đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư 01/2020/TTBKHCN và khoản 13 và khoản 14 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BKHCN *(Xem văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BKHCN ngày 17/10/2022 của Bộ KH&CN gồm: Điều 3 và Điều 10)* *Kỹ sư điện - điện tử: 1.Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. 2.Thông tư số 04/2011/TT-BCT ngày 16/02/2011 của Bộ Công thương quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện. 3.Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCNBNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TTBKHCN và khoản 13 và khoản 14 Điều 1 Thông tư14/2022/TT-BKHCN *(Xem văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BKHCN ngày 17/10/2022 của BộKH&CN gồm:* ***Điều 3 và Điều 10)****.*	